

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 28-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1999 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

****. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã Đồng T, huyện U, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm N, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Trần Danh G, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

*. **Người làm chứng:** Anh Hoàng Trọng L, sinh năm 1996;

Nơi sinh và nơi ĐKHKT: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/7/2018, Trần Văn H nhận được điện thoại của Nguyễn Bá M sinh năm 1993, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh nói với H: “Anh vừa nhảy được cái xe, em bán giúp anh”; H hiểu ý M là bảo nhờ bán chiếc xe mà M trộm cắp được mà có và nghĩ M sẽ cho tiền công khi mang đi tiêu thụ. Do hám lợi bất chính nên H đồng ý mang đi tiêu thụ bán xe giúp M. Sau đó H và M hẹn gặp ở khu bãi rác thôn Bảo Ngọc, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, để nhận chiếc xe M nhờ bán; khi gặp và giao xe thì M có nói rõ là chiếc xe là do M cùng Phạm Văn H ở thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh trước đó đã lén lút trộm cắp trộm cắp được mà có. Rồi H đi chiếc xe đó về quán sửa xe của Trần Danh G, nhờ G sơn hộ chiếc xe từ màu cam thành màu trắng để dễ dàng tiêu thụ. Khoảng hơn 17 giờ ngày 24/7/2018, H điều khiển chiếc xe Wave số máy HC12E3318878, số khung 120BY518722 đến nhà Hoàng Trọng L, để thỏa thuận việc mua bán. Lượng biết rõ chiếc xe Wave H mang bán là do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên L vẫn đồng ý mua chiếc xe trên với số tiền 6.000.000đ. Khi trả tiền mua xe cho H, L gửi anh G cầm hộ H. Do H nợ anh G 700.000đ nên anh G đã giữ lại số tiền 700.000đ này để trừ nợ và đưa lại cho H 5.300.000đ. H nhận tiền và trả cho G 300.000đ tiền công sơn xe. Còn 5.000.000đ H đưa cho M. M nhận tiền và cho H 400.000đ tiền công bán xe; cho Phạm Văn H 500.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 19/KL-HĐĐG ngày 01/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Bình kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99F1 – 110.32 của chị Phạm Thị T có trị giá 7.660.600đ.

Quá trình điều tra, bị can H bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình ra quyết định truy nã đối với bị can H. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Bình đã ra quyết định tách hành vi của H thành vụ án hình sự khác và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can H. Ngày 24/01/2019, Tổ công tác – Công an huyện Gia Bình đã bắt H theo quyết định truy nã và phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can theo quy định của pháp luật.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì của H trong quá trình bắt giữ. Đối với số tiền H được hưởng lợi bất chính cùng toàn bộ vật chứng của vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý tại bản án số tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xem xét tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.

*. Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-GB ngày 01/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố: Trần Văn H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

* *Về điều luật áp dụng và hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn H từ 06 tháng đến 9 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng: Đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý tại bản án số tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.

c) Về trách nhiệm dân sự: Đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý tại bản án số tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã được thu hồi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Trần Văn H, mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99F1 – 110.32 có trị giá 7.660.600đ của chị Phạm Thị T là tài sản do Nguyễn Bá M trộm cắp được mà có nhưng vì hám lợi bất chính, H vẫn đồng ý giúp M mang xe đi tiêu thụ nhằm mục đích được hưởng tiền công. Vì vậy khoảng 17 giờ ngày 24/7/2018, Trần Văn H đã mang chiếc xe M trộm cắp được mang đi tiêu thụ bán cho Hoàng Trọng L với giá 6.000.000đ.

Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.

*. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Bá M và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Hoàng Trọng L thì đã được xem xét xử lý tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét.

- Đối với Phạm Văn H là người đã cùng M thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Wave BKS: 99F1 – 110.32 và anh Trần Danh G là người đã sơn lại chiếc xe mô tô M và Phạm Văn H trộm cắp được thì đã được xem xét xử lý tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét.]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định truy nã, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật; ngoài ra, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị

cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.]

[4. Về việc bồi thường thiệt hại: Đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý tại bản án số tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.]

[5. Về việc xử lý vật chứng: Đã được Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý tại bản án số tại bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.]

[6. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 24/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền
(Đã ký)